

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN VĂN PHƯƠNG

**THỦ TỤC PHÁ SẢN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM,
THỰC TIỄN TẠI QUẢNG TRỊ**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Nga**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BTP	: Bộ tư pháp
CP	: Chính phủ
DN	: Doanh nghiệp
HĐTP	: Hội đồng thẩm phán
HTX	: Hợp tác xã
NĐ	: Nghị định
NQ	: Nghị quyết
PS	: Phá sản
TANDTC	: Tòa án nhân dân tối cao
TCTD	: Tổ chức tín dụng
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TTLT	: Thông tư liên tịch
VKSNDTC	: Viện kiểm sát nhân dân tối cao
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	5
7. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu.....	6
8. Cấu trúc luận văn.....	6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁ SẢN VÀ PHÁP LUẬT THỦ TỤC PHÁ SẢN	7
1.1.Những vấn đề lý luận Phá sản.....	7
1.1.1. Khái niệm phá sản	7
1.1.2 Một số đặc điểm của Phá sản:	8
1.1.3 Vai trò của pháp luật về thủ tục phá sản	9
1.2. Nội dung pháp luật về thủ tục phá sản	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật về thủ tục phá sản:	9
1.2.2. Đặc trưng của Thủ tục giải quyết phá sản.....	10
1.2.3 Các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật phá sản	11
1.3. Pháp luật về thủ tục phá sản của một số nước trên thế giới	11
Kết luận Chương 1	13
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG LUẬT PHÁ SẢN TẠI QUẢNG TRỊ	14
2.1. Trình tự áp dụng luật phá sản.....	14
2.2. Thực trạng áp dụng luật phá sản	14
2.2.1. Khái quát về thực trạng áp dụng luật phá sản trong nước	14
2.2.2. Thực trạng tại Quảng Trị.....	14
2.2.3. Những vướng mắc trong việc áp dụng luật phá sản.....	14
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	17
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN LUẬT PHÁ SẢN	18
3.1. Phương hướng hoàn thiện luật phá sản	18
3.1.1. Dự báo tình hình giải thể phá sản doanh nghiệp, Hợp tác xã trong thời gian tới.....	18
3.1.2. Định hướng hoàn thiện luật phá sản.....	18
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả áp dụng luật phá sản.....	18
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về phá sản	18
3.2.2 Tăng cường hiệu quả việc áp dụng luật phá sản	19

3.2.3. Một số giải pháp về áp dụng luật phá sản tại Quảng Trị	19
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	20
KẾT LUẬN	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tự do cạnh tranh và phá sản là những thuộc tính vốn có của nền kinh tế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường, doanh nghiệp nào không đáp ứng được những đòi hỏi nghiệt ngã của thương trường, của sức ép cạnh tranh sẽ bị đào thải. Để loại bỏ những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ kéo dài, mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, đồng thời phòng ngừa, khắc phục những hậu quả, rủi ro mà những doanh nghiệp này có thể gây ra cho nền kinh tế, mỗi quốc gia đều phải xây dựng và thực thi một cơ chế phá sản có hiệu quả.

Phá sản là hiện tượng kinh tế khách quan trong nền kinh tế thị trường mà hậu quả của nó không chỉ ảnh hưởng đến bản thân doanh nghiệp và những người lao động trong doanh nghiệp mà còn tác động lớn đến các chủ thể khác là chủ nợ, đối tác và các thành phần khác trong nền kinh tế tùy vào quy mô của doanh nghiệp phá sản. Nhà nước, thông qua pháp luật phá sản để can thiệp vào quá trình giải quyết thủ tục phá sản, nhằm giải quyết xung đột lợi ích của các chủ thể đó theo đúng bản chất vốn có với một cách nhìn hiện đại, năng động và hết sức linh hoạt.

Luật phá sản đầu tiên của nước ta có tên gọi là Luật phá sản doanh nghiệp, được Quốc hội khóa IX kỳ họp thứ tư thông qua ngày 30/12/1993 và có hiệu lực ngày 1/7/1994. Năm 2004, Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ năm thông qua Luật phá sản 2004, có hiệu lực từ ngày 15/10/2004 thay thế Luật phá sản doanh nghiệp 1993. Tuy nhiên, trong hơn mười năm thực hiện Luật phá sản năm 2004 đã bộc lộ nhiều khiếm khuyết. Sau một thời gian nghiên cứu sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục nhược điểm của Luật phá sản năm 2004 và đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế hiện tại, Quốc hội đã họp và thông qua Luật Phá sản năm 2014.

Mục tiêu của Luật Phá sản năm 2014 là nhằm hạn chế thấp nhất hậu quả do phá sản gây ra, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên góp phần ổn định trật tự kinh tế xã hội. Tuy vậy ngoài mục tiêu nói trên, Luật Phá sản còn tạo cơ hội cho doanh nghiệp phục hồi trở lại trạng thái hoạt động ban đầu. Đây là sự tiến bộ không chỉ về mặt pháp luật mà còn dưới góc độ kinh tế

xã hội của pháp luật Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Thể hiện sự thay đổi tư duy pháp lý trong điều kiện nền kinh tế thị trường.

Trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, những thay đổi, bổ sung của quy định pháp luật về phá sản, thực tiễn phá sản doanh nghiệp tại địa phương chính là lý do tác giả lựa chọn đề tài “***Thủ tục phá sản theo pháp luật Việt Nam, thực tiễn tại Quảng Trị***” làm đề tài nghiên cứu Luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Khi nghiên cứu đề tài này, tác giả có tìm hiểu và nhận thấy trước đó đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này ở nhiều góc độ khác nhau, như:

Luận án tiến sĩ “*Luật phá sản năm 2004 - Những quy định mới và tính khả thi*” của tác giả Lê Ngọc Thắng (2013) Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội. Nội dung luận án này chủ yếu tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận liên quan đến thực tiễn thực thi pháp luật phá sản ở Việt Nam, mà chủ yếu là các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy thực thi pháp luật phá sản.

Luận án tiến sĩ “*Thủ tục phá sản các tổ chức tín dụng*” của tác giả Dương Kim Thế Nguyên (năm 2015) - Trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung luận án này chủ yếu tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận liên quan đến thực tiễn thực thi pháp luật phá sản ở trên thế giới và ở Việt Nam, mà chủ yếu là các vấn đề liên quan đến phá sản của các tổ chức tín dụng.

Bài viết “*Tính khả thi của việc áp dụng pháp luật phá sản đối với tổ chức tín dụng*” (2016) của tác giả Cao Thị Quỳnh Như trên tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, tập 19, số Q3 – 2016. Nội dung bài viết chỉ dừng lại nội dung nghiên cứu về trình tự, thủ tục giải quyết phá sản TCTD đã được quy định một cách tương đối hợp lý và phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, trải qua hơn 1 năm có hiệu lực thi hành nhưng những quy định về vấn đề phá sản TCTD của Luật Phá sản 2014 vẫn chưa từng được áp dụng trên thực tế. Để đảm bảo tính khả thi của những quy định này, đồng thời đề ra các giải pháp, điều kiện cần thiết để hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của việc phá sản TCTD đối với nền kinh tế.

Luận văn thạc sỹ Luật học “*Trình tự thủ tục thanh lý tài sản phá sản theo pháp luật Việt Nam hiện nay*” (2017) của tác giả Phạm Thị Huệ - Học viện khoa học xã hội Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Công trình đi sâu nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện về vấn đề thanh lý tài sản phá sản, một trong những điểm mới cơ bản của LPS 2014.

Bài viết “*Phá sản doanh nghiệp và thi hành luật phá sản ở Việt Nam*” (2017) của tác giả Phan Thị Mỹ Hạnh đăng trên tạp chí Dầu khí số 4/2018. Bài viết tập trung nghiên cứu những quy định của Luật Phá sản 2014, đã chỉ ra sự đổi mới căn bản và toàn diện, giúp tháo gỡ các vướng mắc trong giải quyết phá sản, bên cạnh đó cũng có mặt hạn chế như: chưa có các văn bản hướng dẫn chi tiết, còn thiếu cơ sở để triển khai áp dụng. Hiệu quả của việc giải quyết phá sản doanh nghiệp không chỉ phụ thuộc vào sự hoàn chỉnh của khung pháp lý mà còn phụ thuộc vào năng lực của các cơ quan thi hành pháp luật và Tòa án.

Luận án tiến sỹ “*Quản lý và xử lý tài sản phá sản theo quy định của pháp luật phá sản Việt Nam*” (2008) của tác giả Vũ Thị Hồng Vân – Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội. Nội dung đề tài phân tích và đánh giá tình hình áp dụng luật về quản lý và xử lý tài sản phá sản ở Việt Nam, những khó khăn vướng mắc khi áp dụng cơ chế quản lý và xử lý tài sản phá sản trong thực tiễn, phân tích những nguyên nhân làm hạn chế hiệu lực pháp luật và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý và xử lý tài sản phá sản.

Đề tài “*Thực trạng pháp luật về phá sản và việc hoàn thiện môi trường pháp luật kinh doanh tại Việt Nam*” (11/2008) của đồng tác giả PGS, TS. Dương Đăng Huệ và Ths. Nguyễn Thanh Tịnh. Nội dung đề tài xoay quanh Thực trạng giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản, những tồn tại, hạn chế của Luật Phá sản năm 2004, các văn bản pháp luật có liên quan cũng như các yếu tố khác làm ảnh hưởng đến việc giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản; Đề tài cũng đưa ra những kiến nghị nhằm tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả giải quyết phá sản, góp phần vào việc sửa đổi, bổ sung Luật Phá sản năm 2004 nhằm hoàn thiện môi trường pháp luật kinh doanh.

Khóa luận tốt nghiệp “*Luật phá sản năm 2004 - Thực tiễn áp dụng tại thành phố Hà Nội và phương hướng hoàn thiện*” (tháng 5/2009) của tác giả Lê Hoàng Mai – Chuyên ngành kinh tế đối ngoại Khoa kinh tế và kinh doanh quốc tế. Nội dung luận văn này làm rõ những nội dung cơ bản của Luật phá sản năm 2004, thực tiễn áp dụng luật phá sản tại thành phố Hà Nội từ năm 1993 đến năm 2006, nhằm làm rõ bất cập và những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp để Luật phá sản năm 2004 có hiệu quả hơn trong thực tiễn.

Các công trình trên tập trung nghiên cứu một cách khái quát về pháp luật phá sản 2004, 2014, những vướng mắc, bất cập khi áp dụng vào thực tiễn áp dụng tại Việt Nam. Chưa có công trình nào nghiên cứu thủ tục phá sản theo pháp luật Việt Nam hiện hành qua thực tiễn tại Quảng Trị. Đề tài Luận văn về cơ bản là mới, được thực hiện trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc và kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình đã được nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện vấn đề này trong lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.

3.1. Mục đích nghiên cứu

Thông qua việc nghiên cứu luận giải các cơ sở lý luận, đánh giá các quy định pháp luật về thủ tục phá sản cũng như thực trạng thực thi pháp luật này trên thực tế tại Quảng Trị để làm rõ những bất cập trong pháp luật về thủ tục phá sản doanh nghiệp hiện nay. Trên cơ sở các luận giải khoa học đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản .

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

- Phân tích, đánh giá làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về thủ tục phá sản;
- Phân tích, đánh giá một cách hệ thống các quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục phá sản;
- Phân tích và đánh giá việc thực hiện, áp dụng pháp luật về thủ tục phá sản trên địa bàn Quảng Trị;
- Làm sáng tỏ các cơ sở khoa học cho các giải pháp được đề xuất nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản và nâng cao hiệu quả thực thi trên thực tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định pháp luật về Phá sản và thủ tục phá sản hiện nay qua thực tiễn tại Quảng trị.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu về không gian: Những quy định pháp luật hiện hành về thủ tục phá sản ở Việt Nam theo pháp luật hiện hành.

Địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, thời gian từ đầu năm 2014 đến cuối 2018.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để hoàn thành các mục tiêu của đề tài, trong quá trình nghiên cứu luận văn đã thực hiện trên cơ sở của phương pháp duy vật biện chứng là được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin về pháp luật, các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích văn bản: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích các quy định của pháp luật.

- Phương pháp so sánh pháp luật: Được sử dụng trong luận văn để so sánh quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải, phương pháp dự báo khoa học được sử dụng chủ yếu trong chương 3 để đưa ra định hướng và các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật .

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Luận văn được hoàn thành sẽ có một số đóng góp mới trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

- Về mặt lý luận: Những kết quả thu được thông qua thực hiện đề tài sẽ bổ sung cơ sở thực tiễn để đánh giá chung về pháp luật liên quan đến thủ tục

phá sản. Đồng thời, bổ sung, hoàn thiện những quy định về pháp luật của nhà nước về thủ tục phá sản đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

- *Về thực tiễn*: Góp phần hoàn thiện pháp luật, chính sách về phá sản; góp phần hạn chế, giải toả những vướng mắc về pháp lý, thực tiễn áp dụng pháp luật về phá sản trên địa bàn Quảng Trị.

7. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

7.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt được mục đích đặt ra, các câu hỏi cần phải giải quyết là:

- Phá sản là gì?
- Nội dung điều chỉnh của pháp luật về thủ tục phá sản?
- Thực trạng thực thi pháp luật về phá sản tại Quảng Trị?
- Làm gì để hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản và nâng cao hiệu quả điều chỉnh pháp luật về phá sản tại Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng?

7.2. Giả thuyết nghiên cứu

Hiệu quả điều chỉnh của pháp luật về thủ tục phá chưa đạt được hiệu quả mong muốn khi áp dụng trên cả nước nói chung và tại Quảng Trị nói riêng. Tình trạng trên là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chiếm một vị trí không nhỏ là do pháp luật quy định về thủ tục phá sản còn những bất cập và mâu thuẫn.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục tham khảo, luận văn được bố cục thành 03 chương. Cụ thể như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về phá sản và pháp luật về thủ tục phá sản .

Chương 2. Thực trạng pháp luật về thủ tục phá sản và thực tiễn áp dụng pháp luật về phá sản trên địa bàn Quảng Trị

Chương 3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁ SẢN VÀ PHÁP LUẬT THỦ TỤC PHÁ SẢN

1.1. Những vấn đề lý luận Phá sản

1.1.1. Khái niệm phá sản

Phá sản được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau và có nhiều thuật ngữ được sử dụng như: phá sản, vỡ nợ, khánh tận... Về nguồn gốc, thuật ngữ phá sản được diễn đạt bằng từ “bankruptcy” hoặc “banqueroute” mà nhiều người cho rằng từ này bắt nguồn từ chữ “Banca Rotta” trong tiếng La Mã cổ, trong đó banca có nghĩa là chiếc ghế dài, còn rotta có nghĩa là bị gãy. Banca rotta có nghĩa là “băng ghế bị gãy”¹. Cũng có ý kiến cho rằng, từ phá sản bắt nguồn từ chữ “ruin” trong tiếng La tinh, có nghĩa là sự “khánh tận”².

Luật Phá sản năm 2014 đã đưa ra một định nghĩa pháp lý về phá sản, theo đó, thuật ngữ phá sản đã được sử dụng rộng rãi trong cả khoa học pháp lý và cả trong đời sống thực tế. LPS 2014 ra đời đã giải thích đầy đủ và rõ nghĩa thuật ngữ này. Tại khoản 2 Điều 4 LPS 2014 quy định “*Phá sản là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và bị Tòa án nhân dân ra quyết định tuyên bố phá sản*”.³Theo đó phá sản được xem xét dưới hai góc độ kinh tế và pháp luật thấy rằng:

- *Phá sản theo các cách tiếp cận từ góc độ kinh tế*

Trong nền kinh tế thị trường, phá sản là một hiện tượng kinh tế - xã hội tồn tại khách quan. Tính tất yếu khách quan của hiện tượng phá sản được lý giải bởi các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, mặc dù có đời sống ngắn dài khác nhau nhưng doanh nghiệp luôn có một vòng đời nhất định: khởi nghiệp, tăng trưởng, phồn vinh và suy thoái. Và trong nền kinh tế thị trường hàng chục triệu doanh nghiệp được sinh ra, và trải qua nhiều giai đoạn cũng đến lúc tàn lụi, đó là lúc doanh

¹Nguyễn Tấn Hôn, Phá sản doanh nghiệp – một số vấn đề thực tiễn, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995. Từ điển trực tuyến Oxford (Oxford Dictionaries) cho rằng từ *bankruptcy* có nguồn gốc từ giữa thế kỷ thứ 16 với nghĩa là “băng ghế bị gãy” có gốc từ tiếng La Mã là Banca Rotta, từ Banca là chiếc ghế và rompere “bị phá gãy”. Sự thay đổi trong từ kết thúc là do kết hợp với tiếng Latin rupt – có nghĩa là “gãy”.

Xem <http://www.oxforddictionaries.com/us/definition/english/bankrupt> (truy cập ngày 14/2/2015).

²Đương Đăng Huệ, Nguyễn Minh Mẫn, Giáo trình Luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2000, tr. 337.

³Khoản 2 Điều 4 Luật Phá sản năm 2014.

nghiệp phá sản. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật sinh tồn của sự vật, hiện tượng.

Thứ hai, nền kinh tế thị trường là nơi diễn ra sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà kinh doanh. Những doanh nghiệp nào muốn tồn tại và phát triển phải mạnh và phải đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp khác. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp phải chủ động, linh hoạt nắm bắt được các quy luật kinh tế và chiếm lĩnh thị trường. Và dĩ nhiên các công ty nhỏ, không đủ sức cạnh tranh sẽ lâm vào tình trạng phá sản.

Tóm lại, nhìn từ góc độ kinh tế, *“Phá sản là một thuật ngữ chỉ tình trạng làm ăn thua lỗ, quần bách đến mức không thể trả được các món nợ dù có bán hết mọi tài sản hiện có. Phá sản là một hiện tượng tất yếu của nền kinh tế thị trường, nó hiện hữu như một sản phẩm của quá trình cạnh tranh, chọn lọc và đào thải tự nhiên của nền kinh tế thị trường”*.

- *Phá sản theo cách tiếp cận từ góc độ pháp luật*

Trong lĩnh vực khoa học pháp lý, phá sản được hiểu là tình trạng một chủ thể (cá nhân, pháp nhân) mất khả năng thanh toán nợ đến hạn. Trong nền kinh tế này, cùng với các quyền cơ bản khác của công dân, quyền tự do kinh doanh đã rất được Nhà nước tôn trọng, đề cao và bảo vệ. Với tư cách là một quyền cơ bản của công dân, quyền tự do kinh doanh có nội hàm rất rộng; quyền tự do lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp; quyền tự do cạnh tranh trong khuôn khổ pháp luật. Phá sản cũng là một quyền của doanh nghiệp và đã là quyền thì được pháp luật bảo vệ.

Như vậy trong bối cảnh cạnh tranh thì *“hiện tượng phá sản là một hiện tượng có tính khách quan, mang tính quy luật có cạnh tranh thì sẽ có phá sản. Một khi xảy ra tình trạng phá sản, nhà nước phải tham gia giải quyết việc phá sản”*⁴.

1.1.2 Một số đặc điểm của Phá sản:

Thứ nhất, Trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản, các chủ nợ không thể tự xé lẻ để đòi nợ riêng cho mình mà tất cả họ đều phải được tập hợp lại thành một chủ thể pháp lý duy nhất, gọi là Hội nghị chủ nợ. Hội nghị chủ nợ đại diện cho tất cả các chủ nợ để tham gia vào việc giải quyết phá sản.

⁴Phạm Thị Huệ - Học viện khoa học xã hội Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Luận văn thạc sỹ Luật học *“Trình tự thủ tục thanh lý tài sản phá sản theo pháp luật Việt Nam hiện nay”* (2017)

Thứ hai, phá sản không chỉ nhằm đến mục đích đòi nợ mà còn chú trọng đến việc giúp đỡ để con nợ có thể phục hồi hoạt động kinh doanh.

Thứ ba, kết thúc thủ tục phá sản thường là sự chấm dứt tồn tại của một chủ thể kinh doanh. Tòa án phải tham gia vào hầu hết các thủ tục giải quyết phá sản, từ ra quyết định mở thủ tục phá sản đến giám sát hoạt động của các doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, rà soát, xem xét phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, xử lý tài sản của doanh nghiệp có tranh⁵

1.1.3 Vai trò của pháp luật về thủ tục phá sản

Thứ nhất, Pháp luật về phá sản và thủ tục phá sản là công cụ pháp lý bảo vệ hữu hiệu về quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ.

Thứ hai, Pháp luật về phá sản và thủ tục phá sản nhằm bảo vệ lợi ích của con nợ, tạo cơ hội để con nợ rút khỏi thương trường một cách trật tự:

Thứ ba, Pháp luật về phá sản và thủ tục phá sản góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội:

Thứ tư, Pháp luật về phá sản và thủ tục phá sản góp phần làm lành mạnh hoá nền kinh tế:

1.2. Nội dung pháp luật về thủ tục phá sản

1.2.1. Khái niệm pháp luật về thủ tục phá sản:

Trong tiếng Việt, thủ tục là những việc cụ thể phải làm theo một trật tự quy định, để tiến hành một công việc có tính chất chính thức⁶. Thủ tục phá sản được hiểu là trình tự từng bước tiến hành giải quyết việc phá sản theo quy định của pháp luật.

Nghiên cứu luật phá sản năm 2014 về thủ tục phá sản tại Việt Nam thấy rằng thủ tục phá sản là thủ tục tư pháp bởi vì đây là thủ tục được tiến hành bởi tòa án và là một thủ tục tư pháp đặc biệt vì nó không phải là một vụ án, không tiến hành thủ tục giống như giải quyết một vụ án thông thường. Về trình tự thủ tục phá sản theo Luật phá sản 2014 quy định về trình tự nộp đơn, thụ lý và mở thủ tục phá sản; xác định nghĩa vụ và biện pháp bảo toàn tài sản trong quá trình giải quyết phá sản, Thủ tục thu hồi hoạt động kinh doanh, tuyên bố phá sản và thi hành quyết định tuyên bố phá sản.

⁵ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại* (tập 1 và tập 2), Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội 2006.

⁶ Hoàng Phê, Từ điển tiếng Việt, Trung tâm Từ điển học, Nxb. Đà Nẵng, 2010, tr. 1234.

1.2.2. Đặc trưng của Thủ tục giải quyết phá sản

Phá sản tiếp cận theo hình thức thủ tục tố tụng thì Thủ tục giải quyết phá sản là thủ tục tố tụng tư pháp đặc biệt

Khác với thủ tục giải quyết một vụ kiện dân sự (tố tụng dân sự) hay thủ tục giải quyết một vụ kiện kinh tế (tố tụng kinh tế), thủ tục giải quyết một vụ phá sản (tố tụng phá sản) được coi là một loại tố tụng tư pháp đặc biệt, bao giờ cũng được điều chỉnh bởi một hệ thống văn bản pháp luật riêng biệt. Tính chất đặc biệt của thủ tục phá sản được thể hiện ở những điểm sau đây:

Thứ nhất, thủ tục phá sản là một thủ tục đòi nợ tập thể.

Trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản, tập hợp lại thành một chủ thể pháp lý duy nhất, gọi là Hội nghị chủ nợ. Hội nghị chủ nợ đại diện cho tất cả các chủ nợ để tham gia vào việc giải quyết phá sản. Khi bị áp dụng thủ tục thanh lý thì toàn bộ tài sản của con nợ được đưa vào một quỹ chung dùng để trả cho các chủ nợ theo một thứ tự ưu tiên nhất định

Thứ hai, thủ tục phá sản là thủ tục đòi nợ được tiến hành trong một hoàn cảnh đặc biệt, như một biện pháp cuối cùng của quá trình đòi nợ.

Nếu như thủ tục đòi nợ thông thường (đòi nợ thông qua việc khiếu kiện ra Tòa án) có thể được tiến hành bất cứ lúc nào thì thủ tục phá sản chỉ được áp dụng như một giải pháp cuối cùng mà các chủ nợ phải sử dụng để đòi nợ khi mà các phương thức đòi nợ thông thường khác đã trở nên bất lực.

Thứ ba, thủ tục phá sản là thủ tục mà hậu quả của nó thường là sự chấm dứt hoạt động của một DN, HTX.

Trong tố tụng dân sự hoặc kinh tế, sau khi bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì con nợ đương nhiên có nghĩa vụ phải chấp hành. Trong tố tụng phá sản thì tình hình lại khác, để giúp các chủ nợ thu hồi được các món nợ của mình thì Tòa án phải ra những quyết định pháp lý đặc biệt như quyết định Tuyên bố phá sản (thực chất là quyết định nhằm chấm dứt sự tồn tại của DN, HTX) để rồi nhân cơ hội đó mà bán toàn bộ tài sản của nó để trả cho các chủ nợ. Nói cách khác, cái đặc thù của thủ tục phá sản là ở chỗ, kết quả thực hiện nó thường dẫn đến sự chấm dứt hoạt động của chính bản thân con nợ.⁷

⁷Phạm Thị Huệ - Học viện khoa học xã hội Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Luận văn thạc sỹ Luật học “*Trình tự thủ tục thanh lý tài sản phá sản theo pháp luật Việt Nam hiện nay*” (2017)

Thứ tư, thủ tục phá sản không chỉ thuần túy là một thủ tục đòi nợ mà còn là một thủ tục có khả năng giúp con nợ phục hồi.

Thủ tục phá sản thực chất là một thủ tục đòi nợ nhưng ngoài mục tiêu thanh lý, pháp luật phá sản ở nhiều nước trên thế giới còn đặt thêm một mục tiêu rất quan trọng nữa cho thủ tục phá sản, đó là việc giúp con nợ phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. Mục tiêu này cần phải được đặt ra vì Nhà nước nào cũng muốn tránh những hậu quả xấu do việc phá sản gây ra.

1.2.3 Các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật phá sản

- Cơ quan giải quyết phá sản.

Hiện nay, Nhà nước ta đang giao cho Cơ quan Tòa án tuân thủ theo Luật phá sản năm 2014 thực hiện giải quyết phá sản.

- Các chủ thể tiến hành thủ tục phá sản

Theo khoản 9 Điều 4 Luật phá sản năm 2014 quy định chủ thể tiến hành phá sản gồm: – Chánh án Tòa án nhân dân, thẩm phán; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên; Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý tài sản. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên trong quá trình giải quyết phá sản

.- Chủ thể tham gia phá sản

Theo khoản 10 Điều 4 Luật phá sản năm 2014 quy định chủ thể tham gia gồm: Chủ nợ, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán; cổ đông, nhóm cổ đông; thành viên hợp tác xã hoặc hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã; và người khác có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết phá sản.

1.3. Pháp luật về thủ tục phá sản của một số nước trên thế giới .

– Cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn yêu cầu phá sản

Ở hầu hết các nước hiện nay, thủ tục giải quyết phá sản được tiến hành thông qua Tòa án. Đối với các vấn đề có liên quan đến vụ phá sản, trừ khi các bên đồng ý, chỉ có Tòa án mới có thể đưa ra một phán xét cuối cùng dựa trên những chứng cứ được đệ trình và những kết luận pháp lý của các Thẩm phán phụ trách việc giải quyết phá sản⁸.

– Người quản lý tài sản, thanh lý tài sản

⁸Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp, Trung tâm nghiên cứu khoa học, Chuyên đề nghiên cứu: Kinh nghiệm nước ngoài về phá sản doanh nghiệp, Hà Nội, tháng 10/2013, tr. 10.

Nhìn chung, trong pháp luật phá sản của các nước thì thiết chế này thường được gọi là nhân viên quản lý tài sản hay người tiếp nhận tài sản của doanh nghiệp bị mất khả năng thanh toán. Đa số các nước đều yêu cầu phải có một nhân viên do Tòa án chỉ định để thực hiện chức năng quản lý tài sản của con nợ lâm vào tình trạng phá sản và giao cho nhân viên này thẩm quyền khá rộng rãi trong việc giải quyết phá sản⁹.

Tuy nhiên, Trên thế giới áp dụng trong trường hợp phá sản một số tổ chức đặc biệt như tổ chức tín dụng, thì tại một số nước không giao cho Tòa án giải quyết, vì vậy phá sản tùy thuộc vào điều kiện và truyền thống của mỗi quốc gia.

⁹Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, Đặc san tuyên truyền pháp luật, số 9/2014, Chủ đề: Pháp luật phá sản tại Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Hà Nội, 2014, tr. 44

Kết luận Chương 1

Từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về phá sản và thủ tục thanh lý tài sản phá sản có thể rút ra được những kết luận sau đây:

1. Phá sản là hiện tượng tất yếu của nền kinh tế thị trường. Qua các thời kỳ khác nhau. Hiện nay, phá sản là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và bị Tòa án nhân dân ra quyết định tuyên bố phá sản. Khái niệm phá sản này được xem được xem là một thủ tục giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán và tìm những giải pháp phục hồi doanh nghiệp trước khi quyết định tuyên bố phá sản, tạo điều kiện để doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường một cách có trật tự và hợp pháp. Pháp luật phá sản có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống kinh tế- xã hội của mỗi quốc gia.

2. Khái quát dưới góc độ pháp luật về trình tự thủ tục về phá sản là trình tự mở thủ tục sản khi doanh nghiệp mất khả năng thanh toán. được tiến hành bởi tòa án. Và đây là một thủ tục tư pháp “đặc biệt” vì nó không phải là một vụ án và không tiến hành thủ tục giống như giải quyết một vụ án thông thường mà đó là việc đòi nợ tập thể, hậu quả làm cho con nợ triệt tiêu hoặc phục hồi kinh doanh vì vậy do tính chất đặc biệt này nên trong pháp luật tổ tụng các nước, thủ tục phá sản bao giờ cũng được điều chỉnh bởi một hệ thống văn bản pháp luật riêng biệt quy định rõ trình tự thủ tục trong quá trình phá sản và các cơ quan, chủ thể tham gia vào quan hệ phá sản.

3 Tham khảo ở hầu hết các nước trên thế giới hiện nay, thủ tục giải quyết phá sản được tiến hành thông qua Tòa án. Luật phá sản ở các nước thường quy định Tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết phá sản. Tuy nhiên, trong trường hợp phá sản một số tổ chức tổ khác như chức tín dụng, thì tại một số nước, tòa án không được giao để giải quyết vụ việc phá sản, ngoài nguyên tắc chung phá sản là một thủ tục tư pháp, trong nhiều trường hợp việc giải quyết phá sản có thể bao gồm thủ tục hành chính. Việc lựa chọn giải quyết phá sản theo thủ tục nào tùy thuộc vào điều kiện và truyền thống của mỗi quốc gia.

Những kết quả nghiên cứu lý luận về pháp luật về thủ tục phá sản sẽ là cơ sở cho việc đánh giá những quy định của pháp luật về vấn đề này và thực tiễn áp dụng pháp luật tại địa bàn tỉnh Quảng Trị tại chương II.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG LUẬT PHÁ SẢN TẠI QUẢNG TRỊ

2.1. Trình tự áp dụng luật phá sản

2.2. Thực trạng áp dụng luật về thủ tục phá sản

2.2.1. Khái quát về thực trạng áp dụng luật trong nước

Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, số liệu về tình hình phá sản khi áp dụng Luật phá sản 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018, toàn hệ thống Tòa án thụ lý được 1.272 yêu cầu phá sản, trong đó chỉ tuyên bố phá sản được 468 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp bị Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản chiếm tỷ lệ thấp (36,79%) trong số các vụ việc Tòa án thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố phá sản .

2.2.2. Thực trạng tại tỉnh Quảng Trị

Theo báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, từ năm 1994 đến cuối năm 2014, số vụ phá sản mà Tòa phải thụ lý và giải quyết là 03 vụ. Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018, thụ lý giải quyết: 18 vụ. Như vậy, từ ngày Luật Phá sản năm 2014 có hiệu lực đến 31/12/2018, tổng số vụ phá sản mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý và phải giải quyết tăng gần 33.3% so với 10 năm áp dụng luật phá sản 2004.

Số vụ phá sản do Tòa án giải quyết số lượng không nhiều nhưng không có nghĩa chứng minh được hầu hết các doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Trị đều làm ăn hiệu quả mà con số này cho thấy luật Phá sản 2014 còn chưa đi vào thực tế cuộc sống của doanh nghiệp. Nhiều trường hợp làm ăn thua lỗ đã lâu nhưng không chịu làm đơn mở thủ tục phá sản chỉ đến khi bị “ép” phá sản thì mới gửi đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

2.2.3. Những vướng mắc trong việc áp dụng luật phá sản

Mặc dù có những ưu điểm như đã đánh giá ở trên, các quy định của pháp luật hiện nay về thủ tục phá sản còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế, cụ thể:

Thứ nhất, thủ tục giải quyết phá sản còn kéo dài

Ngoài lý do về tính khả thi của pháp luật phá sản chưa cao thì khi tiến hành một vụ phá sản các bên có liên quan (doanh nghiệp vỡ nợ, chủ nợ, Tòa án) thực thi các bước theo luật phá sản một cách chậm chạp, bất hợp tác dẫn

đến thời gian giải quyết một vụ phá sản ở nước ta thường kéo dài ít nhất là một năm thay vì từ bốn đến sáu tháng như dự kiến của pháp luật.

Thứ hai, nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán mà không nộp đơn yêu cầu phá sản vì các quy định trong Luật phá sản năm 2014 vẫn chưa cụ thể

Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp biết rõ mình đang lâm vào tình trạng phá sản, tình trạng mất khả năng thanh toán mà không “chịu” nộp đơn yêu cầu phá sản. Đây cũng là nguyên nhân chính giải thích cho việc số lượng doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản là rất ít.

Thứ ba, vướng mắc trong trường hợp không xác định được địa chỉ của doanh nghiệp và của chủ doanh nghiệp (con nợ) khi nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản: Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đăng ký thành lập tại Tỉnh Quảng Trị nhưng hoạt động được một thời gian thì “mất tích”, không còn hoạt động vì đã chuyển trụ sở đi nơi khác mà không để lại địa chỉ mới. Đây là một hiện tượng thường thấy ở các doanh nghiệp đi thuê trụ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Khó khăn khác khi giải quyết các vụ phá sản, sự vắng mặt của chủ doanh nghiệp đã gây cho các cấp Tòa án không ít khó khăn đó là trường hợp người lao động hoặc chủ nợ đưa đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo các Điều 8 Luật Phá sản 2014 nhưng không xác định được địa chỉ của chủ doanh nghiệp, không biết chủ doanh nghiệp ở đâu

Thứ tư, chưa có quy định tiêu chí cụ thể về điều kiện thụ lý đơn và ra quyết định mở hay không mở thủ tục phá sản:

Quy định tại Điều 4 của luật phá sản 2014: “doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán”. Nhưng trên thực tế chưa có quy định về kiểm toán hay cơ quan nào có thẩm quyền xác định nên có nhưng trường hợp thực hiện quyền nộp đơn nhằm gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự của công ty

Thứ năm, vướng mắc trong việc yêu cầu nộp tài liệu kèm theo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

Nếu không quy định cụ thể việc kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ ảnh hưởng đến việc xác định tính trung thực của doanh nghiệp của Tòa án. Bởi lẽ, Tòa án không phải là cơ quan chuyên môn để có thể xác thực các báo cáo tài chính mà doanh nghiệp, hợp tác xã đã nộp.

Thứ sáu, vướng mắc về tạm ứng chi phí phá sản và tài khoản nộp tạm ứng:

Theo Điều 38 Luật phá sản 2014 quy định: Tòa án dự tính chi phí phá sản và tài khoản nộp tạm ứng phá sản và tài khoản nộp tạm ứng nhưng trên thực tế quá trình giải quyết rất phức tạp và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Thứ bảy, về việc từ chối tham gia giải quyết phá sản của Quản tài viên

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Pháp luật về thủ tục phá sản là một bộ phận không thể thiếu được trong hệ thống pháp luật. Qua nghiên cứu các quy định của pháp luật về thủ tục phá sản có thể đưa ra được những nhận xét sau đây:

Luật phá sản năm 2014 ra đời đã đánh dấu một bước chuyển biến lớn trong việc ban hành và thực thi pháp luật phá sản nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung. Điểm thuận lợi của Luật phá sản năm 2014 là ra đời khi nền kinh tế đang trên đà phát triển và cơ chế vận hành chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường. Điều này đồng nghĩa với việc sức cạnh tranh lớn dẫn đến ngày càng nhiều các doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản. Thêm vào đó, chính bản thân nội dung Luật phá sản năm 2014 đã có nhiều điểm tiến bộ so với Luật phá sản năm 2004 cũng góp phần đáng kể cho việc thực hiện Luật này hiệu quả hơn trong thực tiễn.

Việc áp dụng các quy định của pháp luật về thủ tục phá sản đã đạt được những kết quả nhất định trong thực tế. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực này cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới. Tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng các quy định pháp luật về thủ tục phá sản ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng, đồng thời cũng chỉ ra được những hạn chế khiến cho việc áp dụng pháp luật phá sản chưa đạt hiệu quả như mong muốn trong thực tế, làm cơ sở cho các phân tích nhằm hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này trong Chương 3 của Luận văn.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC PHÁ SẢN

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản

3.1.1. Dự báo tình hình giải thể phá sản doanh nghiệp, Hợp tác xã trong thời gian tới

Trước thách thức cạnh tranh đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Quảng Trị còn có nhiều hạn chế về công nghệ, năng lực quản lý, điều hành, thiếu vốn và thiếu khả năng tiếp cận với thị trường bên ngoài. Mặt khác số lượng doanh nghiệp hầu hết là nhỏ và siêu nhỏ nên Doanh nghiệp lâm nguy cơ phá sản chiếm rất cao.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện luật về thủ tục phá sản

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả áp dụng luật phá sản.

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện quy định luật phá sản

Để tiếp tục hoàn thiện luật phá sản trong bối cảnh mới hiện nay, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, Cần xây dựng luật văn bản pháp luật quy định chung về phá sản Nhà nước cần ban hành các văn bản hướng dẫn luật phá sản và các chế tài đối với DN, HTX vì mục đích trốn tránh cố tình không thực hiện phá sản.

Hai là, cần ban hành án lệ trong việc giải quyết thủ tục phá sản. Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2016/NQ - HĐTP ngày 26/8/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật phá sản.

Ba là, cần bổ sung các tài sản: các loại tài sản, quyền tài sản thu được từ các giao dịch vô hiệu, tài sản mới có thể phát sinh trong quá trình kinh doanh sau khi có quyết định mở thủ tục tuyên bố phá sản... vào danh mục tài sản phá sản theo quy định của Luật phá sản năm 2014.

Bốn là, cần bổ sung thêm quy định về thủ tục giải quyết khi mở thủ tục phá sản trong trường hợp người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp vắng mặt hoặc mất tích.

Năm là, tăng cường cơ chế giám sát của chủ nợ đối với quá trình giải quyết thủ tục phá sản.

Sáu là, bổ sung các quy định về thủ tục quản lý tài sản phá sản của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản.

Bảy là, cần có quy định cụ thể về việc tham gia, từ chối tham gia giải quyết phá sản của Quản tài viên.

3.2.2 Tăng cường hiệu quả việc áp dụng luật phá sản

Ngoài việc thực hiện một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về việc giải quyết thủ tục phá sản thì còn phải đi kèm đồng bộ các giải pháp khác nhằm tăng cường hiệu quả áp dụng luật phá sản. Trong đó, phải chú ý thực hiện các giải pháp sau:

Một là, nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật phá sản như: các Thẩm phán, Chấp hành viên...

Hai là, Cần có hướng dẫn rõ ràng hơn về lệ phí và chi phí phá sản.

Ba là, Cần có quy định về tham gia, từ chối tham gia của Quản tài viên

3.2.3. Một số giải pháp về áp dụng luật phá sản tại Quảng Trị

Thứ nhất, Xây dựng biện pháp đủ mạnh để thúc đẩy thủ tục tuyên bố phá sản đối với doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả.

Thứ hai, Tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với những DN, HTX tồn tại nhưng không hoạt động, không thanh toán nợ.

Thứ ba, Nâng cao hiểu biết, nhận thức về lợi ích của thủ tục phá sản và pháp luật phá sản

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Pháp luật về thủ tục phá sản đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường, góp phần trong việc điều chỉnh các quan hệ kinh tế. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng vẫn còn một số điểm bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nền kinh tế quốc gia nói chung và tại địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng. Với mong muốn tăng cường hiệu quả khi áp dụng pháp luật thủ tục phá sản trong thực tế, tác giả đã đưa ra một số đề xuất kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung và tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản trong bối cảnh mới hiện nay, cần thực hiện các giải pháp. Đó là:

Một là, Nhà nước cần ban hành các văn bản hướng dẫn luật phá sản và các chế tài đối với DN, HTX vì mục đích trốn tránh cố tình không thực hiện phá sản.

Hai là, cần ban hành án lệ trong việc giải quyết thủ tục phá sản.

Ba là, cần bổ sung các tài sản: các loại tài sản, quyền tài sản thu được từ các giao dịch vô hiệu, tài sản mới có thể phát sinh trong quá trình kinh doanh sau khi có quyết định mở thủ tục tuyên bố phá sản... vào danh mục tài sản phá sản theo quy định của Luật phá sản năm 2014.

Bốn là, cần bổ sung thêm quy định về thủ tục giải quyết khi mở thủ tục phá sản trong trường hợp người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp vắng mặt hoặc mất tích.

Năm là, tăng cường cơ chế giám sát của chủ nợ đối với quá trình giải quyết thủ tục phá sản.

Sáu là, bổ sung các quy định về thủ tục quản lý tài sản phá sản của DN, HTX bị tuyên bố phá sản.

Bảy là, cần có quy định cụ thể về việc tham gia, từ chối tham gia giải quyết phá sản của Quản tài viên

Một số giải pháp về áp dụng luật phá sản tại Quảng Trị

Thứ nhất, có biện pháp đủ mạnh để thúc đẩy thủ tục tuyên bố phá sản đối với DN, HTX làm ăn kém hiệu quả.

Thứ hai, Tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với những DN, HTX tồn tại nhưng không hoạt động, không thanh toán nợ.

Thứ ba, Nâng cao hiểu biết về lợi ích của thủ tục phá sản và pháp luật phá sản

KẾT LUẬN

Pháp luật về thủ tục phá sản và việc áp dụng trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập mà nguyên nhân bao gồm cả yếu tố bên trong (bản thân Luật phá sản năm 2014) và cả yếu tố bên ngoài (tư tưởng, quan niệm về phá sản,...). Từ đó dẫn đến tình trạng nhiều DN, HTX làm ăn kém hiệu quả mà vẫn không đến Tòa án yêu cầu phá sản.

Không phủ nhận nỗ lực to lớn của các nhà làm luật trong việc nghiên cứu, ban hành một văn bản Luật mang tính khả thi cao về phá sản nhưng với những quy định hiện nay thì Luật Phá sản năm 2014 vẫn mang trong mình nhiều bất cập dẫn đến việc khó thực thi.

Trong bối cảnh nước ta đang bước vào giai đoạn hội nhập với nền kinh tế thế giới, Các DN, HTX ở nước ta hoạt động trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh khốc liệt, vấn đề phá sản đang đặt ra cho nền kinh tế những thách thức lớn việc DN, HTX phá sản là tất yếu. Pháp luật phá sản đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế.

Vì vậy, để pháp luật phá sản có thể đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật. Tác giả mong muốn những kiến nghị mà tác giả đưa ra sẽ góp phần hoàn thiện hơn các quy định của pháp luật về phá sản trong thời gian tới nâng cao hiệu quả áp dụng trong đời sống kinh doanh ở nước ta và tại Quảng trị.